

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Đức Hào

+ Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ01/4/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Trương Văn L quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức đám cưới, ngày 11/10/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng bà sinh sống tại ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An. Vợ chồng bà sống hạnh phúc được 08 năm, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do có những ý kiến bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Hai người không tìm được tiếng nói chung và nhiều lần hòa giải không

thành nên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Trương Văn L 02 con chung tên Trương Thị Mỹ D1 (nữ) sinh ngày 21/3/2009 và Trương Thị Hồng V (nữ) sinh ngày 07/12/2012, hiện các con đang sống chung với ông L, bà đồng ý để ông L tiếp tục nuôi 02 con và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Giữa bà và ông L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa bà và ông L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Mỹ D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giao 02 con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng

Ông Trương Văn L trình bày tại bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2024: Ông thống nhất với tất cả lời trình bày của bà D về điều kiện kết hôn, quá trình sống chung, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian không còn sống chung, con chung. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà D, ông đồng ý và yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là Trương Thị Mỹ D1 (nữ) sinh ngày 21/3/2009 và Trương Thị Hồng V (nữ) sinh ngày 07/12/2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ: Không có. Ông L có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trương Văn L có nơi cư trú tại ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Trương Văn L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Trương Văn L không tham gia phiên hòa giải và xin giải quyết vắng mặt, đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L xác định cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được, nhiều lần hòa giải không thành và đã không sống chung với nhau từ năm 2016. Bà Nguyễn Mỹ D cương quyết xin ly hôn, ông Trương Văn L cũng đồng ý ly hôn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét

xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Mỹ D.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L có 02 con chung tên Trương Thị Mỹ D1 (nữ) sinh ngày 21/3/2009 và Trương Thị Hồng V (nữ) sinh ngày 07/12/2012 hiện đang sống với ông L, cháu D1 và cháu V đều có nguyện vọng sống với cha nên cần giao hai cháu cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản: Bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nợ: Bà Nguyễn Mỹ D và ông Trương Văn L xác định không có nợ chung và không có người nào khác có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Nguyễn Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ D về việc xin ly hôn với ông Trương Văn L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ D được ly hôn với ông Trương Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Mỹ D1 (nữ) sinh ngày 21/3/2009 và Trương Thị Hồng V (nữ) sinh ngày 07/12/2012 cho ông Trương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Nguyễn Mỹ D tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002542 ngày 01/4/2024 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The